

KẾ HOẠCH CƠ BẢN VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CỦA NHẬT BẢN

PHẠM NGUYỄN NHUNG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 10/10/2026. Duyệt đăng 19/10/2026.

Abstract

The Basic Plan for Artificial Intelligence (AI), established under the Act on the Promotion of Research, Development and Utilization of Artificial Intelligence, constitutes Japan's national strategy for guiding AI research, development, and application. The Plan seeks to position Japan as a global leader in AI by promoting innovation while addressing associated risks, with particular emphasis on developing an ecosystem of trustworthy AI. To achieve these objectives, it requires relevant government authorities to formulate guidelines consistent with international principles and standards. These guidelines are intended to inform the future development of legislation, regulatory frameworks, and government-led initiatives across various sectors.

Keywords: Act on the Promotion of Artificial Intelligence, AI governance, artificial intelligence, basic plan, trustworthy AI.

1. Đặt vấn đề

Triết lý về quản trị trí tuệ nhân tạo (AI) của Nhật Bản dựa trên hai phương diện xã hội và con người. AI lấy con người làm trung tâm, yêu cầu hệ thống AI phải tôn trọng con người, sự đa dạng, bền vững và hòa nhập của cả hai hệ thống con người và AI.

Chính phủ Nhật Bản hiện tại chỉ ra rằng, sự tụt hậu trong quá trình phát triển và đầu tư vào AI ngày càng trở nên rõ ràng hơn và hiện tại là thời điểm phù hợp để có sự thay đổi tích cực. Khi nhu cầu AI toàn cầu gia tăng nhanh chóng, thị trường dành cho các doanh nghiệp có thể mạnh là những chủ thể quan trọng trong chuỗi cung ứng tài nguyên cũng đang mở rộng đáng kể. Bên cạnh đó, đối mặt với thách thức ngày càng tăng của xã hội như thiếu hụt lao động tại các khu vực địa phương, chính phủ đã có hành động nhanh chóng và mạnh mẽ nhằm chủ động tiếp cận AI, tăng cường đào tạo, tích cực ứng dụng AI để giải quyết các vấn đề và chủ động thúc đẩy triển khai AI vào xã hội. Đây là vấn đề mà Nhật Bản đặt trọng tâm. Kế hoạch cơ bản về AI ra đời là chiến lược quốc gia định hướng phát triển và ứng dụng AI hướng tới vị trí dẫn đầu toàn cầu thông qua đổi mới và AI đáng tin cậy.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Luật về thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ liên quan đến trí tuệ nhân tạo của Nhật Bản

Quốc hội Nhật Bản thông qua Luật về thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ liên quan đến AI (Luật Thúc đẩy AI) vào ngày 28/5/2025 và có hiệu lực vào ngày 01/9/2025. Các yếu tố thúc đẩy ban hành luật để: đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển ứng dụng theo kịp với tốc độ của thế giới, đồng thời quản lý và đảm bảo an toàn cho người dân. Đây là luật đầu tiên nhằm trực tiếp vào công nghệ AI, lấp đầy khoảng trống pháp lý về AI. Luật Thúc đẩy AI có vai trò luật cơ bản, hình thành các chính sách cơ bản và đưa ra các quy tắc rộng để quản lý các vấn đề về AI. Thông qua luật, Nhật Bản cho thấy họ đang hướng tới xây dựng một hệ thống pháp luật cho AI có mô hình toàn cầu và mục tiêu trở thành quốc gia thân thiện nhất thế giới trong việc phát triển và sử dụng AI. Luật này cũng thúc đẩy

Email: phamnguyennhung@gmail.com

chính phủ thực hiện các hành động lập pháp và tài chính liên quan đến AI, với cách này chính phủ sẽ được phép ban hành các luật cụ thể hơn để điều chỉnh AI nếu thấy cần thiết (Đạt Quốc, 2025)

Mục tiêu chính của Luật là xây dựng các nguyên tắc cơ bản và chiến lược AI quốc gia và thành lập Ban Chỉ đạo chiến lược trí tuệ nhân tạo cấp nội các để điều phối chính sách, từ đó nâng cao phúc lợi công cộng và phát triển kinh tế bền vững (Điều 1 Luật Thúc đẩy AI).

Nguyên tắc cơ bản của luật nhấn mạnh rằng AI rất quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế và an ninh quốc gia. Vấn đề đặt ra là: Duy trì năng lực nghiên cứu và phát triển trong nước và khả năng cạnh tranh quốc tế; Thúc đẩy ứng dụng AI toàn diện từ nghiên cứu cơ bản đến triển khai thực tế; Tính minh bạch và các biện pháp bảo vệ khác nhằm ngăn chặn việc lạm dụng tội phạm, rò rỉ dữ liệu và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; Hợp tác quốc tế cho phép Nhật Bản góp phần định hình các chuẩn mực toàn cầu, đồng thời cân bằng giữa đổi mới và quản lý rủi ro (Satoshi Nomura, 2025). Nội dung cơ bản của Luật Thúc đẩy AI:

- Tăng cường vị thế trung ương của chính phủ để giám sát và hoạch định chiến lược. Trụ sở Chiến lược AI được thành lập, là cơ quan nội các mới do Thủ tướng đứng đầu và bao gồm tất cả các Bộ trưởng sẽ giám sát chính sách về AI và xây dựng chiến lược liên bộ.

- Đảm bảo tính minh bạch và phù hợp trong suốt vòng đời phát triển, sử dụng và triển khai AI thông qua việc xây dựng kế hoạch cơ bản về AI. Chính phủ cần thông qua một Kế hoạch cơ bản toàn diện về AI, trong đó đề ra các biện pháp trung và dài hạn, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản. Các biện pháp hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển cũng như cơ sở hạ tầng bao gồm cấp kinh phí và chia sẻ quyền truy cập vào điện toán hiệu năng cao, trung tâm dữ liệu và các bộ dữ liệu được chọn lọc. Các sáng kiến nhằm đào tạo và thu hút nhân tài về AI, đồng thời thúc đẩy kiến thức về AI trong toàn bộ hệ thống giáo dục.

- Thúc đẩy việc đánh giá an toàn và các hoạt động chứng nhận của các tổ chức trong nước và quốc tế. Nhật Bản sẽ tích cực tham gia các diễn đàn xây dựng quy tắc và sẽ sớm công bố các hướng dẫn phản ánh các nguyên tắc quốc tế: giảm thiểu các kết quả đầu ra không phù hợp của AI; công bố cơ chế hoạt động của mô hình và thông tin về rủi ro; tăng cường tính minh bạch của dữ liệu đào tạo.

- Các cuộc khảo sát và phổ biến thông tin của chính phủ về các sự cố. Nhà nước có thể thu thập dữ liệu về xu hướng AI trong nước và toàn cầu, phân tích các sự cố (như vi phạm quyền riêng tư, vi phạm bản quyền) và đưa ra các khuyến nghị hoặc cảnh báo cho các bên liên quan (Quốc hội Nhật Bản, 2025)

Việc quy định sử dụng AI trong chính phủ và xây dựng hướng dẫn về mua sắm công phục vụ cho nghiên cứu, vận hành, phát triển hoặc cung cấp dịch vụ AI bằng tiếng Nhật hoặc hướng tới thị trường, doanh nghiệp và công dân Nhật Bản. Để đối phó với những rủi ro ngày càng phức tạp và hiện thực hóa “AI đáng tin cậy”, Nhật Bản cần chủ động hơn nữa trong “quản trị linh hoạt có trách nhiệm”, bắt đầu từ việc triển khai thuận lợi Luật AI và các quy định liên quan, bảo đảm tính hiệu quả của chúng, đồng thời tính đến những diễn biến tại các quốc gia đang đi trước về triển khai AI. Trong quá trình này cần áp dụng cách tiếp cận tích hợp, không chỉ kết hợp “ứng phó về thể chế” theo Luật AI và các quy định khác mà còn bao gồm “ứng phó kỹ thuật”, trong đó các chức năng kiểm soát và tiêu chuẩn được tích hợp ngay từ khâu thiết kế và “ứng phó về quản lý tổ chức”, trong đó xây dựng cơ chế quản trị trên toàn tổ chức thông qua nâng cao hiểu biết và xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm.

2.2. Kế hoạch cơ bản về trí tuệ nhân tạo của Chính phủ Nhật Bản

Điều 18 Luật Thúc đẩy AI quy định về việc xây dựng kế hoạch cơ bản quốc gia về AI (Quốc hội Nhật Bản, 2025). Kế hoạch được xác định đóng vai trò là chiến lược quốc gia toàn diện của Nhật Bản hướng dẫn nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, triển khai công nghiệp, đánh giá an toàn AI, triển khai AI ở cả phương diện kỹ thuật và tổ chức quản lý và quản trị quốc tế. Luật Thúc đẩy AI và các Kế hoạch Cơ bản quốc gia chỉ rõ các cơ quan chính phủ phải xây dựng các hướng dẫn phù hợp với các nguyên tắc quốc tế, định hướng cho luật pháp, khung pháp lý và các sáng kiến do chính phủ dẫn đầu trong tương lai trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Chính phủ có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch AI cơ bản. Cơ quan chịu trách nhiệm

chính về việc thảo luận, ra quyết định và giám sát kế hoạch là Ban Chỉ huy chiến lược AI dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bản kế hoạch là một văn bản chính sách hướng đến chính phủ, định hướng hành động của chính phủ chứ không trực tiếp điều chỉnh các thực thể tư nhân. Kế hoạch này đã được Văn phòng Nội các phê duyệt vào ngày 23/12/2025 và được tổ chức thành bốn chương (Cabinet Office, 2025)

Chương 1 trình bày bối cảnh thực hiện các chính sách liên quan đến AI của Nhật Bản và các mục tiêu mà nước này hy vọng đạt được.

Chương 2 trình bày “ba nguyên tắc” và “bốn chính sách cơ bản” để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ liên quan đến AI. Mỗi nguyên tắc và chính sách này đều dựa trên các chính sách cơ bản được mô tả trong Điều 3 của Luật Thúc đẩy AI. Ba nguyên tắc đó là (i) thúc đẩy đổi mới đồng thời giảm thiểu rủi ro, (ii) phản ứng nhanh nhạy và (iii) thúc đẩy các chính sách trong nước và quốc tế tích hợp. Bốn chính sách cơ bản là (i) đẩy nhanh việc ứng dụng AI, (ii) tăng cường chiến lược năng lực phát triển AI của Nhật Bản, (iii) dẫn đầu trong quản trị AI và (iv) chuyển đổi bền vững hướng tới một xã hội AI.

Chương 3 là các biện pháp mà chính phủ dự định thực hiện để triển khai từng chính sách cơ bản trong bốn chính sách trên. Các biện pháp trong Chương 3 hướng đến việc hoàn thành các mục tiêu và giải quyết những thách thức lịch sử được nêu trong Chương 1 và được tổ chức theo bốn chính sách cơ bản trong Chương 2. Nhiều biện pháp trong đó chính phủ đóng vai trò hỗ trợ hoặc thúc đẩy nhưng một số biện pháp khác mô tả các hành động cụ thể mà chính phủ cần thực hiện. Những hành động đó bao gồm việc tạo ra một nền tảng AI của chính phủ để sử dụng nội bộ bởi các nhân viên. Trong số các hoạt động thúc đẩy, Kế hoạch Cơ bản cũng kêu gọi xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết dữ liệu bằng cách tận dụng dữ liệu chất lượng cao trong các lĩnh vực bán công như chăm sóc y tế, giáo dục và xây dựng.

Chương 4 nêu rõ rằng chính phủ sẽ thiết lập các tiêu chí để đo lường tiến độ thực hiện kế hoạch cơ bản. Kế hoạch sẽ được xem xét và điều chỉnh thường xuyên, ít nhất là mỗi năm một lần.

Kế hoạch này đã được thay thế bằng Kế hoạch Cơ bản về AI lần thứ hai vào ngày 14/7/2026, với tiêu đề phụ “Chuyển đổi AI của Nhật Bản. Nhật Bản đã thể hiện cam kết qua bản kế hoạch đó với một cách tiếp cận linh hoạt, thích ứng với những tiến bộ công nghệ nhanh chóng (Cabinet Office, 2026).

2.3. Bốn trụ cột chính sách cơ bản của Kế hoạch cơ bản về AI

Các bản cập nhật chiến lược và kế hoạch hành động về AI năm 2026 thường cấu trúc các định hướng triển khai thành bốn trụ cột cốt lõi nhằm cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiểm soát rủi ro (Rahul Beladiya, 2026). Những trụ cột này cho thấy chính phủ quan tâm đến sự biến động của AI, trách nhiệm và sự tham gia của doanh nghiệp và quan trọng hơn là đào tạo nhân lực đạt yêu cầu cho sự phát triển AI.

Trụ cột thứ nhất tập trung thúc đẩy nhanh ứng dụng AI toàn diện trong cả khu vực công và tư, việc ứng dụng rộng rãi và hiệu quả các công nghệ AI trong toàn xã hội. Điều này bao gồm việc khuyến khích chính phủ và chính quyền địa phương tích cực tận dụng AI để giải quyết các thách thức xã hội, thúc đẩy việc tạo ra các doanh nghiệp và ngành công nghiệp mới thông qua việc áp dụng AI và phát triển các cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tích hợp AI. Chính phủ tiên phong triển khai hệ thống AI Chính phủ (“GENAI”), tích hợp các mô hình AI tạo sinh và ưu tiên sử dụng các mô hình phát triển trong nước. Đồng thời, công nghệ “Geo AI” được ứng dụng để giải quyết các bài toán quy hoạch đô thị và phát triển vùng.

Đối với khu vực tư nhân, Chính phủ thúc đẩy Chuyển đổi AI (AX - AI Transformation) kết hợp với chuyển đổi số trong các ngành thế mạnh như chế tạo, hạ tầng viễn thông, tài chính, truyền thông và nông nghiệp. Việc thúc đẩy AX bắt đầu từ triển khai AI tác nhân vào xã hội, được kỳ vọng sẽ tạo ra những hiệu quả đáng kể trong giải quyết vấn đề trên toàn xã hội. Tất cả các tổ chức sẽ căn bản xem xét lại hoạt động ra quyết định và phương thức tiến hành công việc trên cơ sở giả định AI đã trở thành một

thành phần nền tảng. Với tiền đề toàn xã hội thực hiện AX, phương thức hợp tác giữa con người và AI cũng như các quy định và thể chế cũng phải được thiết kế lại. Nhật Bản sẽ căn bản tăng cường năng lực triển khai AI, bao gồm việc xây dựng lại các thể chế và chính sách trên cơ sở AI, đồng thời tái tạo “độ tin cậy” của Nhật Bản trong AI tác nhân.

Chính phủ AI (Government AI) là nền tảng giúp công chức nhà nước có thể ứng dụng AI một cách an toàn và tin cậy. Bước đầu tiên trong việc xây dựng Chính phủ AI, Bộ Kỹ thuật số Nhật Bản đang triển khai môi trường sử dụng AI tạo sinh có tên là “Gennai” tới tất cả các bộ, ngành. Môi trường này đã được xây dựng từng bước thông qua việc tự phát triển nội bộ để vừa đáp ứng các yêu cầu bảo mật theo tiêu chuẩn thống nhất của Chính phủ, vừa phản ánh các vấn đề thực tế tại hiện trường vào quá trình phát triển.

Trụ cột thứ hai tập trung phát triển hạ tầng và nâng cao năng lực tự chủ công nghệ. Điều này bao gồm các khoản đầu tư chiến lược vào cơ sở hạ tầng AI cốt lõi, từ các mô hình nền tảng đến các ứng dụng, với trọng tâm là phát triển “các chiến lược thắng lợi của Nhật Bản”. Triển khai AI trên toàn xã hội, nơi nghiên cứu cơ bản và triển khai xã hội tập trung; sau đó tạo ra AI để giải quyết những thách thức phát sinh từ quá trình triển khai này, qua đó hình thành vòng tuần hoàn tích cực thúc đẩy đổi mới công nghệ trên phạm vi rộng.

Khung chính sách chú trọng đầu tư vào năng lực tính toán quy mô lớn, mở rộng quyền truy cập dùng chung cho các viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Nhật Bản định vị mình là trung tâm phát triển mô hình AI tin cậy, khuyến khích các mô hình mã nguồn mở và trọng số mở. Đặc biệt, chính sách tập trung nguồn lực công - tư vào “AI vật lý” - kết hợp AI với thể mạnh truyền thống về cơ điện và robot công nghiệp.

Trụ cột thứ ba dẫn đầu quản trị AI. Để xây dựng môi trường hiện thực hóa vòng tuần hoàn tích cực giữa triển khai AI và đổi mới công nghệ trong một xã hội nơi con người và AI hợp tác, Nhật Bản sẽ thiết lập cơ chế quản trị nhằm bảo đảm tính phù hợp của AI. Các rủi ro kỹ thuật, rủi ro xã hội và rủi ro an ninh quốc gia do AI gây ra ngày càng trở nên phức tạp và nghiêm trọng cùng với sự tiến bộ của đổi mới công nghệ, trong đó có sự xuất hiện của AI tác nhân. Lo ngại về khả năng xảy ra các cuộc tấn công mạng, trong đó AI tác nhân tự động phát hiện lỗ hổng hệ thống, xây dựng quy trình tấn công, thực thi và điều chỉnh các quy trình trên. Để đối phó với những rủi ro ngày càng phức tạp và nghiêm trọng này và hiện thực hóa “AI đáng tin cậy”, Nhật Bản cần chủ động hơn nữa trong “quản trị linh hoạt có trách nhiệm”, bắt đầu từ việc triển khai thuận lợi Luật AI và các khuôn khổ liên quan, bảo đảm tính hiệu quả của chúng, đồng thời tính đến những diễn biến tại các quốc gia đang đi trước về triển khai AI.

Do AI hoạt động xuyên biên giới, bên cạnh các biện pháp trong nước, quản trị quốc tế là điều thiết yếu, Nhật Bản sẽ đi đầu trong việc xây dựng cơ chế này. Thiết lập một khuôn khổ quản trị mạnh mẽ nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp và an ninh của AI hướng tới việc xây dựng hệ sinh thái AI tin nhiệm.

Trụ cột thứ tư, chuyển đổi bền vững hướng tới xã hội AI. Đề cập đến những tác động xã hội rộng lớn hơn của AI, chú trọng phát triển nguồn nhân lực và duy trì vai trò dẫn dắt trên trường quốc tế. Nhật Bản sẽ chủ động và liên tục chuyển đổi các ngành công nghiệp, cơ cấu việc làm, hệ thống và khuôn khổ xã hội. Song song với việc đào tạo kỹ năng AI cho lực lượng lao động hiện hữu, chính sách mới chú trọng xây dựng môi trường giáo dục nhằm kiểm soát rủi ro suy giảm năng lực tư duy do phụ thuộc vào công nghệ. Nhật Bản sẽ xây dựng môi trường nâng cao “năng lực và phẩm chất mang tính con người” cần thiết để phát triển trong xã hội AI, đồng thời nghiên cứu sự phân công vai trò giữa con người và AI.

Trên trường quốc tế, Nhật Bản tiếp tục thúc đẩy mạng lưới sinh thái AI tin cậy. Bên cạnh việc bồi dưỡng và thu hút nhân tài AI, bao gồm cả những người triển khai AI trong thực tế, tiến tới xây dựng một môi trường thúc đẩy kỹ năng giao tiếp và tính nhân văn cần thiết để phát triển trong một xã hội AI, đồng thời xác định sự phân chia vai trò giữa con người với AI.

2.4. Cơ cấu quản trị và thể chế thực hiện Kế hoạch AI

Cơ quan chịu trách nhiệm chính về việc thảo luận, ra quyết định và giám sát kế hoạch AI là Ban Chỉ huy Chiến lược AI thường được triệu tập dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Chính phủ sẽ nắm bắt tình

hình triển khai Kế hoạch cơ bản về AI và thực hiện theo dõi. Ban Chỉ huy có vai trò là diễn đàn trung tâm cho các cuộc thảo luận cấp cao, thiết lập định hướng chiến lược và phối hợp các chính sách liên quan đến AI giữa các bộ và cơ quan khác nhau.

Văn phòng Chính phủ đóng vai trò then chốt trong việc quản lý và công bố kế hoạch, đảm bảo sự tích hợp của kế hoạch vào các chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới ở phạm vi rộng hơn. Để thúc đẩy AI trên toàn xã hội một cách nhanh chóng và mạnh mẽ, Chính phủ sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan. Chính phủ sẽ nắm bắt phù hợp và kịp thời các xu hướng công nghệ và tình hình quốc tế liên quan đến AI, bao gồm thông qua việc thành lập một hội đồng với sự hợp tác của doanh nghiệp - nghiên cứu - chính phủ. Chính phủ sẽ thiết lập cơ cấu cần thiết để thiết kế và thúc đẩy mô hình AI phù hợp cho toàn xã hội. Giữa các bộ, ngành, Chính phủ sẽ đồng thời và chủ động rà soát hệ thống và hoạt động, bao gồm cả những nội dung thuộc Luật Thúc đẩy AI. Trong quá trình này, Chính phủ sẽ liên tục theo dõi tình hình triển khai các sáng kiến và xác nhận sự nhất quán của chúng với mô hình AI trên toàn xã hội. Thông qua việc triển khai các sáng kiến, Chính phủ sẽ nỗ lực bảo đảm hiệu quả, bao gồm khả năng sớm xác định các vấn đề và những sửa đổi cần thiết.

Viện An toàn Trí tuệ nhân tạo (AIS) được thành lập dưới sự quản lý của Cơ quan Xúc tiến công nghệ thông tin để tăng cường năng lực đánh giá an toàn AI và thúc đẩy AI đáng tin cậy. Viện chịu trách nhiệm phát triển các tiêu chuẩn đánh giá an toàn, kiểm định mô hình, phòng chống thông tin sai lệch và hợp tác với các viện an toàn AI quốc tế. Kế hoạch nhấn mạnh việc tăng cường chức năng và khuôn khổ thể chế của AIS, bao gồm vai trò của viện trong việc xem xét và thúc đẩy các phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá an toàn AI. AIS được kỳ vọng sẽ đóng góp vào việc thiết lập các hệ thống quản lý phù hợp cho AI, đảm bảo việc sử dụng và bảo mật đúng cách.

Chính phủ sẽ thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá phù hợp và thực hiện giám sát nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Nhật Bản được nêu trong Kế hoạch cơ bản về AI. Để Kế hoạch cơ bản về AI vào thực tiễn và hiện thực hóa các biện pháp được đề ra, điều quan trọng là phải chuẩn bị nền tảng thúc đẩy, đào tạo, chia sẻ phù hợp thông tin về tiến độ, đồng thời tăng cường hoặc nâng cao công tác điều chỉnh và phối hợp khi cần thiết. Kế hoạch cũng vạch ra một khuôn khổ để đảm bảo tính “phù hợp” của nghiên cứu, phát triển và sử dụng liên quan đến AI, bao gồm việc xây dựng các hướng dẫn và cung cấp các chức năng tư vấn. Cấu trúc quản trị đa tầng bao gồm các cơ quan chiến lược cấp cao, các viện chuyên ngành và sự phối hợp liên bộ, được thiết kế để cung cấp sự giám sát toàn diện và thúc đẩy đổi mới AI có trách nhiệm tại Nhật Bản, đồng thời tìm cách dẫn dắt các cuộc thảo luận quốc tế về quản trị AI. Các chính sách, cấu trúc và quy trình phân công trách nhiệm, quản lý rủi ro và đảm bảo việc phát triển và sử dụng AI một cách hợp pháp, có đạo đức và minh bạch. Khi cần thiết Chính phủ sẽ tiếp thu ý kiến chuyên gia thông qua Hội đồng Chuyên gia về Chiến lược AI và thiết lập các diễn đàn chuyên trách để xem xét từng vấn đề cụ thể. Căn cứ vào đặc điểm, xu hướng phát triển của AI và các điều kiện xã hội như tiến bộ công nghệ nhanh chóng và sự mở rộng phạm vi sử dụng, Chính phủ và các cơ quan chủ chốt sẽ rà soát và sửa đổi Kế hoạch này khi cần thiết, về nguyên tắc mỗi năm một lần. Các ý kiến của các chuyên gia sẽ được tiếp thu một cách phù hợp với tình hình thực tiễn. Cùng với đó, thông qua sự hợp tác giữa doanh nghiệp - nghiên cứu - chính phủ, chính phủ sẽ chủ động điều chỉnh những xu hướng công nghệ mới nhất vào Kế hoạch cơ bản về AI.

3. Kết luận

Kế hoạch cơ bản về AI đóng vai trò chiến lược quốc gia toàn diện của Nhật Bản. Kế hoạch là một nội dung được thực hiện nhanh chóng và quyết liệt theo quy định của Luật Thúc đẩy AI, trong đó đề ra các biện pháp hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển cũng như cơ sở hạ tầng bao gồm cấp kinh phí và chia sẻ quyền truy cập, trung tâm dữ liệu và các bộ dữ liệu được chọn lọc. Các sáng kiến nhằm đào tạo và thu hút nhân tài về AI, đồng thời thúc đẩy kiến thức về AI trong toàn bộ hệ thống giáo dục. Chính phủ Nhật Bản ủng hộ cách tiếp cận linh hoạt hơn đối với việc quản lý AI và hướng tới mục tiêu “trở thành quốc gia thân thiện nhất với AI trên thế giới”. Kế hoạch cũng giải quyết các vấn đề, lo ngại ngày càng tăng của chính phủ về việc tụt hậu so với các quốc gia khác trên thế giới. Mối quan hệ giữa chính phủ - nhà khoa học - doanh

ng nghiệp sẽ giúp cho chính phủ chủ động tiếp cận với công nghệ mới, linh hoạt hơn trong quản trị AI, có thể liên tục điều chỉnh các chính sách, quy định trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến AI.

Tài liệu tham khảo

- Cabinet Office (2019). *Social Principles of Human-Centric AI*. <https://www8.cao.go.jp/cstp/english/humancentricai.pdf>.
- Cabinet Office (2025). *Japan "AI promotion act" (JP-EN Translation for Reference Only)*. <https://www.kojimalaw.jp/wp/wp-content/uploads/2025/09/Japan-AI-Promotion-Act-KOJIMA-LAW-OFFICES-jp-en-reference-translation.pdf>.
- Cabinet Office (2026). *Artificial intelligence basic plan*. https://www8.cao.go.jp/cstp/../../../../stmain/20260619ai/aiplan_2601_draft_en.pdf.
- Đạt Quốc (2025). *Luật Thúc đẩy AI của Nhật Bản: Cân bằng giữa đổi mới và trách nhiệm*, <https://daibieunhandan.vn/luat-thuc-day-ai-cua-nhat-ban-can-bang-giua-doi-moi-va-trach-nhiem-10395885.html>, ngày 17/11/2025.
- Rahul Beladiya (2026). *Japan's AI Governance Framework Explained*. <https://ailawguide.org/blog/japan-s-ai-governance-framework-explained-179818061129312680>.
- Satoshi Nomura (2025). *Japan Enacts AI Promotion Act: Overview and Implications for Businesses*. <https://zelojapan.com/en/lawsquare/56899>.
- Quốc hội Nhật Bản (2025), Luật Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ liên quan đến trí tuệ nhân tạo, 人工知能関連技術の研究開発及び活用の推進に関する法律. <https://laws.e-gov.go.jp/law/507AC0000000053>.
- Trọng Hoàng (2026). *Fujitsu bắt tay Nvidia và các "ông lớn" robot Nhật Bản phát triển thế hệ AI vật lý*. <https://vneconomy.vn/fujitsu-bat-tay-nvidia-va-cac-ong-lon-robot-nhat-ban-phat-trien-the-he-ai-vat-ly.htm>, ngày 18/7/2026.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC...

Tiếp theo trang 103

3. Kết luận

Sự biến đổi của đời sống xã hội đặt ra yêu cầu điều chỉnh phương thức hoạt động của chính quyền; đổi mới tổ chức chỉ có ý nghĩa khi chuyển thành năng lực phục vụ. Trong quan hệ ấy, dân vận kết nối quản lý nhà nước với quyền làm chủ của Nhân dân, gắn trách nhiệm của chính quyền với nhu cầu chính đáng của người dân. Thực tiễn phục vụ Nhân dân là căn cứ kiểm nghiệm giá trị của những đổi mới trong công tác dân vận. Tại thành phố Hải Phòng, CTDV của chính quyền xã, phường có chuyển biến tích cực, góp phần cải cách hành chính, phát huy dân chủ và củng cố mối quan hệ với Nhân dân. Khoảng cách giữa yêu cầu phục vụ và khả năng đáp ứng đòi hỏi kết hợp đổi mới nhận thức với hoàn thiện điều kiện thực hiện. Trọng tâm là nâng cao trách nhiệm; bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường đối thoại, giải trình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời ứng dụng công nghệ và đánh giá theo kết quả.

Tài liệu tham khảo

- Huy Đại (2026). *Chính quyền thân thiện - thước đo sự hài lòng của người dân*. <https://baohaiphong.vn/chinh-quyen-than-thien-thuoc-do-su-hai-long-cua-nguoi-dan-545174.html>, ngày 11/6/2026.
- Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I (2025). *Nghị quyết số 09-NQ/ĐH* ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.
- Đảng ủy xã Kiến Hải (2026). *Báo cáo số 133-BC/ĐU* ngày 25/5/2026 về Sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp.
- Đảng ủy phường Đồng Hải (2026). *Báo cáo số 155-BC/ĐU* ngày 25/5/2026 về Sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn phường Đồng Hải.
- Đảng ủy xã Yết Kiêu (2026). *Báo cáo sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp xã Yết Kiêu*, ngày 21/5/2026.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật (tái bản lần thứ 3).
- Nguyễn Thị Ngân (2026). *Phát huy hiệu quả Quy chế công tác dân vận*. <https://chiminh.haiphong.gov.vn/chi-minh-24h/phat-huy-hieu-qua-quy-che-cong-tac-dan-van-906338>, ngày 28/5/2026.
- Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*. Luật số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025, Điều 4 và Điều 7.
- Thành ủy Hải Phòng (2025). *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố số 05-CTr/TU* ngày 6/11/2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Thành ủy Hải Phòng (2026). *Báo cáo số 291-BC/TU* ngày 04/6/2026 về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng (2025). *Báo cáo số 348/BC-UBND* ngày 24/11/2025 về Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.